

Số: 18/2021/QĐST-DS

Long Mỹ, ngày 20 tháng 9 năm 2021

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 10 tháng 9 năm 2021 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 59/2021/TLST-DS ngày 01 tháng 7 năm 2021;

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Ông Phạm Văn N, sinh năm 1977

Địa chỉ: Ấp 3, xã Vĩnh Trung, huyện VT, tỉnh HG.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Huỳnh D, sinh năm: 1991

Địa chỉ: Ấp Mỹ Phú, xã Hòa Mỹ, huyện PH, tỉnh HG.

(Văn bản ủy quyền ngày 07/9/2021)

Bị đơn:

- Bà Trần Thị H, sinh năm: 1974

ĐKTT: Ấp 5, thị trấn Vĩnh Viễn, huyện LM, tỉnh HG.

Chỗ ở hiện nay: Ấp 1, thị trấn Vĩnh Viễn, huyện LM, tỉnh HG.

- Ông Nguyễn Hoàng V, sinh năm: 1974

Địa chỉ: Ấp 5, thị trấn Vĩnh Viễn, huyện LM, tỉnh HG

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Ông Huỳnh D là người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn ông Phạm Văn N và bị đơn bà Trần Thị H, ông Nguyễn Hoàng V cùng thống nhất số tiền vốn còn

nợ là 363.000.000 đồng (Ba trăm sáu mươi ba triệu đồng), ông Nuôi không yêu cầu tính lãi suất nên không xem xét.

Bị đơn bà Trần Thị H, ông Nguyễn Hoàng V đồng ý trả cho nguyên đơn ông Phạm Văn N số tiền vốn còn nợ là 363.000.000 đồng (Ba trăm sáu mươi ba triệu đồng), khi quyết định của Tòa án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền nợ gốc còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Án phí dân sự sơ thẩm: Căn cứ vào Nghị quyết 326/2016/NQ-UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Bị đơn bà Trần Thị H, ông Nguyễn Hoàng V phải nộp số tiền án phí là 9.075.000 đồng (chín triệu không trăm bảy mươi lăm nghìn đồng). Nguyên đơn ông Phạm Văn N được nhận lại tiền tạm ứng án phí đã nộp là 9.177.000 đồng (chín triệu một trăm bảy mươi bảy nghìn đồng) theo lai thu số 0006879 ngày 01/7/2021 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND H. Long Mỹ;
- THADS H. Long Mỹ;
- Lưu hồ sơ.

Nguyễn Thị Thúy Ngoan